

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty, nhà sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Ninh Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất y tế năm 2025, với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Ninh Thuận, địa chỉ: Đường Đặng Văn Ngữ, KP12, Phường Văn Hải, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bộ phận Văn thư phòng Tổ chức – Hành chính; số điện thoại: 0259 3820668.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện gửi về tại địa chỉ: Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Ninh Thuận, đường Đặng Văn Ngữ, KP12, Phường Văn Hải, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 17h ngày 05 tháng 05 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05 tháng 05 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm vật tư- hóa chất y tế: (Đính kèm phụ lục)

2. Thông tin khác:

- Báo giá phải được niêm phong và ngoài phong bì ghi:

“BÁO GIÁ VẬT TƯ- HÓA CHẤT Y TẾ NĂM 2025”.

- Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa.

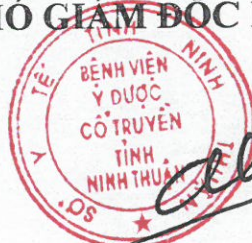
Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty, trân trọng./.

(Đính kèm mẫu báo giá)

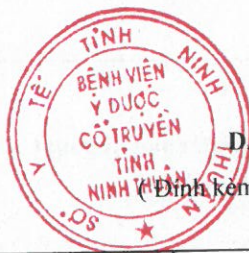
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTKSBT (đăng Website ngành);
- Ban GĐBV;
- Lưu: VT, TTBVTYT.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



PHÚ ANH QUỐC



PHỤ LỤC

DANH MỤC MUA SẴM VẬT TƯ - HÓA CHẤT Y TẾ NĂM 2024

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số 297 ngày 20/4/2025 của Bệnh viện Y dược cổ truyền)

STT	Tên vật tư - hóa chất y tế	Quy cách, thông số kỹ thuật	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số Lượng
I	VẬT TƯ				
1	Bông y tế	Bịch ≥ 1 kg	Thành phần: 100% bông thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toi và có độ thấm hút cao.	Kg	30
2	Cồn 70 độ	Bình ≥ 1 lít	Nồng độ, 70% ethanol, trong suốt, không màu, dùng để sát khuẩn trong y tế.	Lít	180
3	Băng cá nhân	Hộp ≥ 100 cái ; Kích thước: (19x72mm)	Băng vải co giãn, độ dính cao, không thấm nước, đệm thấm dịch màu trắng gồm bông và lớp lưới Polyethylene không gây dính.	Cái	20.000
4	Băng keo lụa	Kích thước: (2.5cm x 5m)	Phần nền bằng vải lụa, chất keo là ôxít kẽm không dùng dung môi	Cuộn	30
5	Miếng dán điện xung	Gói ≥ 40 cặp , Thùng 800 cặp	Có kháng trở thấp , độ dính tốt không bị chảy nước , có thể tái sử dụng nhiều lần ở tần suất cao.	Cặp	8.000
6	Cloramin B	Bịch ≥ 1 kg	Thành phần: Sodium benzensulfoCloramin, hàm lượng: Active chlorine min 25% NaOH max 0,8%	Kg	20
7	Chỉ khâu tiêu nhanh	75cm, DCC1,5;5/0	Giữ vết khâu tốt, không có hiện tượng mao dẫn, ít gây kích ứng mô.	Tép	1.000
8	Kim đẩy chỉ vô trùng dùng 1 lần	Kích thước: 0,30x33mm(23G);	Thép y tế không gỉ	Cái	1.600

126

STT	Tên vật tư - hóa chất y tế	Quy cách, thông số kỹ thuật	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số Lượng
9	Kim luồn tĩnh mạch dạng bút	Kích thước: 22G x 0,98; hộp / 50 chiếc	Thành phần: PTFE/FEP/PU, ETFE, silicone, thép y tế không ri.	Cây	400
10	Kim lase (kim quang) nội mạch	Kích thước: 22GA	Kim laser nội mạch 22G dùng một lần	Cây	500
11	Kim tiêm sử dụng 1 lần (không kèm bơm tiêm)	Kích thước: "23Gx1"	Kim làm bằng thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh trong điều kiện bình thường, không bị oxy hóa, bề mặt kim tiêm nhẵn bóng, đầu kim sắc nhọn	Cái	30.000
12	Kim châm cứu số 3	Kích thước: (0.25 x 25mm); 10 vi/ hộp, 10 kim/vi	Kim Vi nhôm, đốc đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt	Cây	300.000
13	Kim châm cứu số 7	Kích thước: (0.30 x 75mm); 10 vi/ hộp, 10 kim/vi	Kim Vi nhôm, đốc đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt.	Cây	4.000
14	Bơm kim tiêm sử dụng 1 lần 1ml/cc	Kích thước: "26Gx1/2"	Thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa. Đảm bảo liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường. Chắc chắn không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim, Piston di chuyển dễ dàng trong xanh.	Cái	4.000
15	Bơm kim tiêm sử dụng 1 lần 3ml/cc	Kích thước: "25Gx1"	Thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa. Đảm bảo liên kết giữa đốc kim và thân kim trong điều kiện sử dụng bình thường. Chắc chắn không bị bẻ gãy, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim, Piston di chuyển dễ dàng trong xanh.	Cái	2.000
16	Ống nghiệm không nắp	Bịch ≥ 500 ống ; Kích thước : 12 x 75mm	Ống nghiệm nhựa PS 5ml, Ống nghiệm trắng trong suốt	Ống	6.000

STT	Tên vật tư - hóa chất y tế	Quy cách, thông số kỹ thuật	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số Lượng
17	Ống nghiệm EDTA	Hộp 100 ống ; Kích thước: 12 x 75mm	Ống nghiệm nhựa PP; dung tích máu 2.0 ml có vạch định mức	Ống	200
18	Ống nghiệm serum HT	Bịch ≥ 500 ống; Kích thước: 12x75mm (cho thể tích 5ml)	Ống nghiệm nhựa PP; dung tích máu: 2.0 ml có vạch định mức	Ống	500
19	Đầu col vàng	Bịch ≥ 1.000 ống	Chất liệu nhựa PP, có khóa	Cái	5.000
20	Đầu col xanh	Bịch ≥ 500 ống	Chất liệu nhựa PP, có khóa	Cái	2.000
21	Giấy y tế	Kích thước: 40x25cm; đóng gói 1kg/bịch	Chất liệu: 100% bột giấy nguyên chất, đảm bảo độ bền và khả năng thấm hút tốt.	Kg	100
22	Khẩu trang y tế	Hộp ≥ 50 cái	Có tính kháng khuẩn cao, không thấm nước, không gây dị ứng.	Cái	5.000
23	Giấy in siêu âm UPP-110S	UPP-110S; Kích thước: 110mm x 20m, hộp 10 cuộn	Dạng cuộn – trắng trơn – không sọc lưới, Giấy in cho máy siêu âm trắng đen	Cuộn	20
24	Giấy in điện tim 3 cần	Kích thước: (80mmx20m)	Dạng cuộn ,sọc lưới , giấy có chất liệu tốt ,dùng cho máy điện tim hiệu KenzCardico306	Cuộn	20
25	Giấy in điện tim 6 kênh	Kích thước: (110mmx30m)	Dạng cuộn, sọc lưới, giấy chất liệu tốt, dùng cho máy điện tim EP-LU30102	Cuộn	10
26	Giấy in nhiệt dùng cho máy phân tích nước tiểu	Kích thước: (50x35mm)	Dạng cuộn – trắng trơn – không sọc lưới, Giấy in cho máy phân tích nước tiểu	Cuộn	5

TỈNH
HỆNH
Y DƯỢC
CƠ TRƯỞNG
TỈNH
NINH

66

STT	Tên vật tư - hóa chất y tế	Quy cách, thông số kỹ thuật	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số Lượng
27	Phim X - Quang khô	Kích thước: (20x25)cm ; hộp 150 tấm	Phim khô kỹ thuật số công nghệ in laser, tương thích với các dòng máy in phim DRYPIX series và máy in có thể tự động nhận dạng khi đưa phim vào sử dụng. - Thành phần lớp bảo vệ phía trên: 86% gelatin, lớp nền phim 100% polyethylene terephthalate, lớp nhạy quang: 59% latex polymer và 36% light sensitive agents; lớp bảo vệ phía dưới 88% gelatin	Tấm	3.000
28	Dầu Parafin	Chai 1 lít	Dầu parafin lỏng không màu , trong suốt , không mùi , không vị	Lít	5
29	Sáp Parafin	Bịch ≥1 kg	Sáp paraffin có màu trắng, không mùi, dạng khối	Kg	80
II	HÓA CHẤT				
1	Hóa chất kiểm chuẩn(Norm,part) dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa (Multicontrol 2 Levels)	Hộp ≥ 30 ml(3x≥5 ml Nivel 1+ 3x≥5ml Nivel 2)	Huyết thanh lọ 5 ml đồng nhất và đồng khô huyết thanh với nồng độ bình thường hoặc bình thường/bệnh lý ngưỡng của chất chuyển hóa và enzym.	Hộp	2
2	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibrator) dùng cho xét nghiệm sinh hóa (Multi Calibrator)	Hộp ≥ 6 ml (2x≥3ml)	Bộ hiệu chuẩn: huyết thanh đông khô chứa các chất chuyển hóa với nồng độ thích hợp để đảm bảo hiệu chuẩn chính xác các máy phân tích tự động. Thuốc thử A: Dung dịch natri cacbonat 25 mmol / l, pH 10.	Hộp	1
3	Thuốc thử SGOT/AST	Hộp ≥ 200ml (4 x ≥40 ml+1 x ≥40 ml)	Thành phần: + Thuốc thử A: TRIS 100 mmol/l, pH 7.8; L-Aspartate 200 mmol/l + Thuốc thử B: NADH 0.18 mmol/l; MDH ≥ 400 U/l; LDH ≥ 600 U/l; 2-Oxoglutarate 12 mmol/l	Hộp	2

STT	Tên vật tư - hóa chất y tế	Quy cách, thông số kỹ thuật	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số Lượng
4	Thuốc thử SGPT/ALT	Hộp $\geq 200\text{ml}$ ($4 \times \geq 40 \text{ ml} + 1 \times \geq 40 \text{ ml}$)	Thành phần: + Thuốc thử A: TRIS 100 mmol/l pH 7.5; L-Alanine 500 mmol/l + Thuốc thử B: NADH 0.18 mmol/l; LDH $\geq 1.5 \text{ U/l}$; 2-Oxoglutarate 15 mmol/l	Hộp	2
5	Thuốc thử Glucose	Hộp $\geq 1000\text{ml}$ ($4 \times \geq 250 \text{ ml}$)	- Thành phần: + S. Standard*: 100 mg/dl (1 g/l) glucose solution + GOD (microbial) $\geq 10 \text{ KU/l}$; POD (horse-radish) $\geq 1 \text{ KU/l}$; 4-AP 0.5 mmol; Phosphate 100 mmol, pH 7.0; Hydroxybenzoate 12 mmol	Hộp	1
6	Thuốc thử Cholesterol	Hộp $\geq 400 \text{ ml}$ ($4 \times \geq 100 \text{ ml}$)	- Thành phần: CHE $\geq 100 \text{ U/l}$; CHOD $\geq 100 \text{ U/l}$; POD $\geq 1000 \text{ U/l}$; Standard*: 2 g/l cholesterol solution. ✓ 4-AP 0.2 mmol/l; Good 50 mmol/l; Phenol 15 mmol/l; Sodium cholate 0.2 mmol/l	Hộp	1
7	Thuốc thử Triglycerid	Hộp $\geq 400 \text{ ml}$ ($4 \times \geq 100 \text{ ml}$)	- Thành phần: Good 50 mmol/l, pH 6.8; Chlorophenol 2 mmol/l; Lipoprotein lipase $\geq 800 \text{ U/l}$; GK $\geq 500 \text{ U/l}$; GPO $\geq 1500 \text{ U/l}$; POD $\geq 900 \text{ U/l}$; ATP 2 mol/l; 4-AP 0.4 mmol/l ;	Hộp	1

STT	Tên vật tư - hóa chất y tế	Quy cách, thông số kỹ thuật	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số Lượng
8	Thuốc thử Ure	Hộp ≥ 500 ml (4 x ≥ 100 ml+ 4x ≥ 25 ml)	Thành phần: Chất chuẩn Standard: 0.60 g/l urea solution (equivalent to 28.04 mg/dl BUN). Thuốc thử A Good buffer 250 mmol/l 2-Oxoglutarate 7.5 mmol/l Urease (Jack bean) $\geq 5,000$ U/l GIDH (microbial) ≥ 800 U/l Thuốc thử B NADH 0.28 mmol/l	Hộp	1
9	Thuốc thử Creatine	Hộp ≥ 250 ml (2 x ≥ 100 ml+ 2 x ≥ 25 ml)	Thành phần: + Thuốc thử A: 12.7 mmol/l picric acid ; 8.4 mmol/l sodium lauryl sulphate solution + Thuốc thử B: 53 mmol/l borate ; 970 mmol/l sodium hydroxide solution. + S.Standard*: 20 mg/l creatinine solution	Hộp	2
10	Thuốc thử Acid uric	Hộp ≥ 500 ml (4 x ≥ 100 ml+1 x ≥ 100 ml)	Thành phần: S.Standard: 10 mg/dl Acid uric A. ReagentA: Good pH7,8,DHS 2,0 mmol/l B. Regagent B: Good buffer 50 mmol/l UOD ≥ 200 U/l POD ≥ 1000 U/l 4-AP 0.10 mmol/l Potassium ferrocyanide 6 umol/l	Hộp	1
11	Dung dịch pha loãng (Diluent)dùng cho máy xét nghiệm huyết học MYTHIC 70	Thùng ≥ 10 lít	Thành phần: 2-phenoxyetanol 0,022 %, Dung dịch đệm, natri clorua, kali clorua, EDTA, chất ổn định, chất tẩy rửa	Thùng	2

STT	Tên vật tư - hóa chất y tế	Quy cách, thông số kỹ thuật	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số Lượng
12	Dung dịch rửa kim ống hút (Cleaner) dùng cho máy xét nghiệm huyết học MYTHIC 70	Hộp ≥ 1 lít	Thành phần: Chất tẩy rửa 0,17% , Savinase 0,23%, Dung dịch đậm , Natri clorua, chất bảo quản, chất ổn định.	Hộp	3
13	Dung dịch ly giải (Lyse) dùng cho máy xét nghiệm huyết học MYTHIC 70	Hộp $\geq 0.5L$	Thành Phần: . Saponin: 0,1 – 2,0 g/l . Chất tẩy rửa: 0,1 – 2,0 g/l . quaternary ammonium salt: 0.05 – 0.5 g/l . glutaraldehyde < 0.1 % . mixture of 5-chloro-2-methyl-4-isothiazolin-3-one and 2-methyl-4-isothiazol-3-one (3:1) < 0.0015 % . natri clorua . Dung dịch đậm . thuốc kháng đông	Hộp	2
14	Dung dịch rửa buồng đo (Cleaner) dùng cho máy xét nghiệm huyết học MYTHIC 70	Hộp $\geq 0.25L$	Thành phần: Clo hoạt tính: 3,5 %, natri hydroxit 0,2 %, chất ổn định 0,5 %, natri clorua.	Hộp	1
15	Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho máy xét nghiệm huyết học MYTHIC 70(Normal, pack)	Hộp 6 x $\geq 3ml$	Thành phần: hồng cầu của người, bạch cầu của động vật có vú và tiểu cầu của động vật có vú	Hộp	0,5
	Tổng cộng (44 khoản)				



61

Tên Công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh Viện Y Dược Cổ Truyền Tỉnh Ninh Thuận

Địa chỉ: Đường Đặng Văn Ngữ, KP 12, phường Văn Hải, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ thư yêu cầu báo giá Số: /YCBG-BVYDCT ngày tháng.... năm 2025 của Bệnh Viện Y Dược Cổ Truyền Tỉnh Ninh Thuận, Công ty chúng tôi xin trân trọng gửi Quý cơ quan bảng báo giá như sau:

1. Báo giá Vật tư- hóa chất y tế:

DVT: đồng việt nam

STT	Tên vật tư- hóa chất y tế	Tên thương mại	Mã sản phẩm hàng hóa	Quy cách, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa có VAT	Thuế, phí, lệ phí	Chi phí cho các dịch vụ liên quan khác (nếu có)	Thành tiền
1	Hàng hóa a									
2	Hàng hóa b									
n										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan khác)

Đơn giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế (VAT), phí theo quy định của pháp luật;

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm

3. Địa điểm cung cấp vật tư-hóa chất y tế: Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh Ninh Thuận, địa chỉ: Đường Đặng Văn Ngữ, KP 12, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của Cty, hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))